

**HIỆP ĐỊNH**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG ĐỒNG THỊNH VƯỢNG ĐÔ-MI-NI-CA**  
**VỀ**  
**MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG**  
**HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO VÀ HỘ CHIẾU CÔNG VỤ**

*Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng đồng Thịnh vượng Đô-mi-ni-ca (sau đây gọi là "các Bên Ký kết") mong muốn thúc đẩy hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước và nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của công dân hai nước mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ;*

*Đã thỏa thuận như sau:*

**ĐIỀU 1**

Các loại Hộ chiếu sau thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này:

- Tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ.
- Tại nước Cộng đồng Thịnh vượng Đô-mi-ni-ca: hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ.

**ĐIỀU 2**

Công dân của Bên Ký kết này mang hộ chiếu có giá trị theo quy định tại Điều 1 được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh vào lãnh thổ Bên Ký kết kia và được tạm trú trên lãnh thổ Bên Ký kết kia trong thời hạn không quá chín mươi (90) ngày.

### ĐIỀU 3

1. Công dân của Bên Ký kết này mang hộ chiếu có giá trị theo quy định tại Điều 1 là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mình đóng trên lãnh thổ Bên Ký kết kia và thành viên gia đình những người này mang hộ chiếu có giá trị theo quy định tại Điều 1 được nhập cảnh miễn thị thực và cư trú trên lãnh thổ Bên Ký kết kia trong suốt nhiệm kỳ công tác.

2. Các quy định tại Khoản 1 Điều này cũng áp dụng cho công dân của Bên Ký kết này mang hộ chiếu có giá trị theo quy định tại Điều 1 là đại diện của nước mình tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên Ký kết kia và thành viên gia đình những người này mang hộ chiếu có giá trị theo quy định tại Điều 1.

3. Khi nhập cảnh lần đầu vào lãnh thổ của mỗi Bên Ký kết, những người nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải thực hiện các thủ tục đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước sở tại.

### ĐIỀU 4

Thông qua đường ngoại giao, các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên Ký kết thông báo cho nhau trong thời hạn sớm nhất có thể về việc thay đổi những quy định liên quan đến nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và tạm trú đối với người nước ngoài.

### ĐIỀU 5

1. Các Bên Ký kết trao cho nhau mẫu các loại hộ chiếu có giá trị theo quy định tại Điều 1 qua đường ngoại giao trước khi Hiệp định này có hiệu lực và chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này.

2. Trường hợp một Bên Ký kết sửa đổi hộ chiếu thì phải trao mẫu hộ chiếu mới cho Bên Ký kết kia chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước khi sử dụng.

### ĐIỀU 6

Công dân của mỗi Bên Ký kết mang hộ chiếu có giá trị theo quy định tại Điều 1 nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên Ký kết kia qua các cửa khẩu dành cho giao lưu quốc tế.



**ĐIỀU 7**

Hiệp định này không miễn cho công dân của mỗi Bên Ký kết mang hộ chiếu có giá trị theo quy định tại Điều 1 nghĩa vụ tôn trọng pháp luật áp dụng trên lãnh thổ Bên Ký kết kia về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú.

**ĐIỀU 8**

Hiệp định này không hạn chế quyền của mỗi Bên Ký kết trong việc từ chối nhập cảnh đối với những người bị coi là không được hoan nghênh hay rút ngắn thời gian cư trú trên lãnh thổ nước mình đối với công dân của Bên Ký kết kia mang hộ chiếu có giá trị theo quy định tại Điều 1.

**ĐIỀU 9**

Trong trường hợp công dân của Bên Ký kết này mất hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ trên lãnh thổ Bên Ký kết kia thì phải thông báo cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước mình và các cơ quan liên quan của nước sở tại. Sau khi cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới phù hợp với pháp luật nước mình, cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự thông báo cho cơ quan hữu quan của nước sở tại về việc hủy bỏ số hộ chiếu cũ và cấp hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại mới.

**ĐIỀU 10**

Mỗi Bên Ký kết có thể tạm thời đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này vì những lý do trật tự công, an ninh và y tế.

Quyết định đình chỉ việc thi hành Hiệp định này và chấm dứt đình chỉ phải được thông báo kịp thời cho Bên Ký kết kia qua đường ngoại giao.

**ĐIỀU 11**

Hiệp định này có thể được sửa đổi theo sự thỏa thuận của các Bên Ký kết bằng việc trao đổi Công hàm.

**ĐIỀU 12**

1. Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng của các Bên Ký kết qua đường ngoại giao về việc đã hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

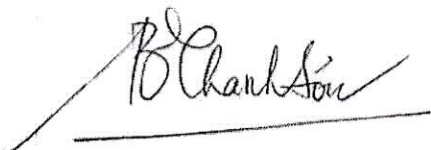
2. Hiệp định có hiệu lực vô thời hạn. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày một Bên Ký kết thông báo cho Bên Ký kết kia bằng văn bản về ý định chấm dứt Hiệp định qua đường ngoại giao.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây được Chính phủ của mỗi Bên Ký kết ủy quyền hợp lệ đã ký Hiệp định này.

Làm tại *New York*, ngày 22 tháng 09 năm 2023, thành hai (02) bản, bằng tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị như nhau.

Thay mặt Chính phủ  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa  
Việt Nam

Thay mặt Chính phủ  
nước Cộng đồng Thịnh vượng  
Đô-mi-ni-ca



**BÙI THANH SƠN**  
Bộ trưởng Ngoại giao



**VINCE HENDERSON**  
Bộ trưởng Ngoại giao,  
Ngoại thương, Thương mại  
và Năng lượng



**AGREEMENT**  
**BETWEEN**  
**THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**  
**AND**  
**THE GOVERNMENT OF THE COMMONWEALTH OF DOMINICA**  
**CONCERNING**  
**WAIVER OF VISA REQUIREMENTS FOR HOLDERS OF**  
**DIPLOMATIC AND OFFICIAL PASSPORTS**

*The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Commonwealth of Dominica (hereinafter referred to as "Contracting Parties") desiring to promote the further development of friendly relations and cooperation between the two countries and aiming to facilitate travels of citizens of both countries holding diplomatic and official passports;*

*Have agreed as follows:*

**ARTICLE 1**

The following types of Passports shall fall into the framework of the Present Agreement:

- In the Socialist Republic of Viet Nam: diplomatic and official passports.
- In the Commonwealth of Dominica: diplomatic and official passports.

**ARTICLE 2**

The citizens of either Contracting Party holding valid passports specified in Article 1 shall be exempted from visa requirements to enter into, transit through, exit and stay temporarily in the territory of the other Contracting Party for a period not exceeding ninety (90) days.

### ARTICLE 3

1. The citizens of either Contracting Party holding valid passports specified in Article 1 who are members of the diplomatic mission or consular post in the territory of the other Contracting Party and the members of their families holding valid passports specified in Article 1, may enter into the territory of the other Contracting Party without a visa and stay there for the period of their assignments.

2. The provisions of Paragraph 1 of this Article shall apply also to the citizens of either Contracting Party holding valid passports specified in Article 1, who are the representatives of his/her country in the international organisations located in the territory of the other Contracting Party and their family members holding valid passports specified in Article 1.

3. Upon the first entry into the territory of either Contracting Parties, the persons mentioned in Paragraph 1 and Paragraph 2 of this Article must complete the registration procedures at the competent authorities of the host country.

### ARTICLE 4

Through diplomatic channels, the competent authorities of the two Contracting Parties shall, at the earliest time as possible, inform each other of changes of their laws and regulations concerning the entry, transit, exit and temporary stay of foreigners.

### ARTICLE 5

1. The Contracting Parties shall exchange specimens of their valid passports specified in Article 1 through diplomatic channels before the entry into force of this Agreement and no later than thirty (30) days after the signing of this Agreement.

2. If either Contracting Party modifies its passports, it shall transmit to the other Contracting Party specimens of new passports no later than thirty (30) days before they are introduced.

### ARTICLE 6

The citizens of either Contracting Party holding valid passports specified in Article 1 shall enter into, transit through and exit the territory of the other Contracting Party at the border gates designated for international passenger traffic.



**ARTICLE 7**

Exemptions arising from this Agreement, shall not release the citizens of either Contracting Party holding valid passports specified in Article 1 from the obligation to observe the laws and regulations in force in the territory of the other Contracting Party concerning entry into, transit through, exit and stay.

**ARTICLE 8**

This Agreement does not restrict the right of either Contracting Party to deny entry to its territory to the persons who are considered undesirable or likewise shorten the duration of stay of the citizens of either Contracting Party holding valid passports specified in Article 1.

**ARTICLE 9**

If a citizen of one Contracting Party loses his/her valid diplomatic or official passport in the territory of the other Contracting Party, he/she shall inform the diplomatic mission or consular post concerned and the relevant authorities of the host country. After issuing a new passport or travel document in accordance with its laws and regulations, the said diplomatic mission or consular post shall inform the relevant authorities of the host country of the revocation of the lost passport as well as the above issuance.

**ARTICLE 10**

Either Contracting Party may temporarily suspend application of this Agreement wholly or partially for reasons of public order, security and health.

Suspension of the application of this Agreement and the ending of the suspension shall be notified immediately to the other Contracting Party through diplomatic channels.

**ARTICLE 11**

Any amendment to this Agreement shall be made by mutual consent of the Contracting Parties through exchange of Diplomatic Notes.

**ARTICLE 12**

1. This Agreement shall enter into force on the 30th day following the date of receipt of the last notification by which Contracting Parties communicate to each other through diplomatic channels that internal procedures for its entry into force has been fulfilled.

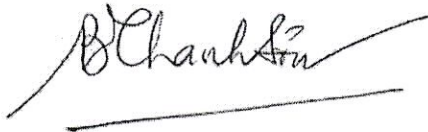
2. This Agreement is concluded for an indefinite period and shall remain in force until the 90th day after the date on which one of the Contracting Parties notifies the other Contracting Party in writing of its intention to terminate it through diplomatic channels.

In witness thereof the undersigned being duly authorized by their respective Governments have signed this Agreement.

Signed in duplicate in *New York* on this *22<sup>nd</sup>* day of *September* 2023., in Vietnamese and English, both texts being equally authentic.

**For the Government of  
The Socialist Republic of Viet Nam**

**For the Government of  
the Commonwealth of Dominica**



**BUI THANH SON**  
Minister of Foreign Affairs



**VINCE HENDERSON**  
Minister of Foreign Affairs,  
International Business,  
Trade and Energy



